

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HS-ST
Ngày: 23-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH CAO BẰNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Đức Thọ;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Ma Văn Hán;

2. Ông: Hoàng Quang Thanh;

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Hạ Thị Soan -Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:* Ông Đàm Thanh Tình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại phòng xử án Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2023/TLST-HS ngày 27/12/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng đối với các bị cáo:

1. Đ, (tên gọi khác: Đ); giới tính: Nam; sinh ngày 13 tháng 4 năm 1969 tại: huyện B2, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: xóm B1, xã N, huyện B2, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Mù chữ; con ông: N (Đã chết); con bà: R (Đã chết); anh chị em ruột: bị cáo có 04 (Bốn) anh chị em, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; vợ: M, sinh năm 1982; nơi cư trú: xóm B1, xã N, huyện B2, tỉnh Cao Bằng; con: có 02 (Hai) con; con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Xấu.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

2. T, (tên gọi khác: không); giới tính: Nam; sinh ngày 10 tháng 10 năm 1980 tại: huyện B3, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: N1, thị trấn B3, huyện B3, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 09/12; con ông: K (Đã chết); con bà: Th, sinh năm 1954; anh chị em ruột: bị cáo có 03 (Ba) anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình; vợ,

con: chưa có; tiền án: 01 (Một) tại bản án số 08/2017/HS-ST ngày 30/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt bị cáo 08 (Tám) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, ngày 19/01/2023 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Không; nhân thân:

- Bản án số 61/HS-ST ngày 25/4/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 07 (Bảy) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” ;

- Bản án số 10/HS-ST ngày 18/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng xử phạt 28 (Hai mươi tám) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

3. T1, (tên gọi khác: không); giới tính: Nam; sinh ngày 06 tháng 8 năm 1987 tại: huyện B3, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: X, Ngh, huyện Th, tỉnh Bắc Ninh; nơi ở hiện tại: N1, thị trấn B3, huyện B3, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Ch, sinh năm 1956; con bà: Hn, sinh năm 1955; anh em ruột: bị cáo có 03 (Ba) anh em, bị cáo là con út trong gia đình; vợ: Ng, sinh năm 1987; nơi cư trú: N2, Ngh, huyện Th1 tỉnh Bắc Ninh; con: bị cáo có 02 (Hai) con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Xấu.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

**Người bào chữa cho bị cáo Đ:* Bà Nguyễn Thị Dạ Th1 – Trợ giúp viên pháp lý; nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* M, sinh năm 1982; Nơi cư trú: xóm B1, xã N, huyện B2, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

* *Người làm chứng:*

1. Ma Văn Th2, sinh năm 1969; Nơi cư trú: xóm B1, xã N, huyện B2, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt)

2. Ma Văn H1, sinh năm 1982; Nơi cư trú: xóm B1, xã N, huyện B2, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt)

* *Người phiên dịch tiếng dân tộc Tày:* Ông Ma Văn Y; Nơi cư trú: Khu 1, thị trấn P, huyện B2, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 04/8/2023, tổ công tác Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ tại xóm N, thị trấn P, huyện B2, tỉnh Cao Bằng phát hiện 02 người đàn ông điều khiển xe máy YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 11L1 – 075.00 có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra hai đối tượng trên có tên: T, sinh năm 1980, trú tại N1, thị trấn B3, huyện B3, tỉnh Cao Bằng và T1, sinh năm 1987, trú tại N1, Ngh, huyện Th1, tỉnh Bắc Ninh (Nơi ở hiện tại: N, thị trấn B3, huyện B3, tỉnh Cao Bằng). Khi thấy lực lượng chức năng kiểm tra, T nhảy xuống xe và đi đến bờ nương nước nhưng đã bị khống chế.

Kiểm tra trên người T phát hiện:

- Tại túi quần trước bên phải quần T đang mặc có 01(Một) gói được gói bằng túi nilon màu hồng, bên trong có một lớp giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine;
- Tại túi quần trước bên trái quần T đang mặc có 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu trắng, đã qua sử dụng;
- Tại túi quần sau bên phải quần T đang mặc có 01 (Một) ví da màu đen, bên trong có tiền Việt Nam: 100.000 đồng.

Kiểm tra trên người T1 phát hiện:

- Tại túi quần sau bên phải quần T1 đang mặc có tiền Việt Nam: số tiền 410.000 đồng;
- Tại túi quần trước bên trái quần T1 đang mặc có 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO màu hồng đã qua sử dụng.

Kiểm tra xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu trắng đen, biển kiểm soát 11L1-075.00, ngoài ra không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Kiểm tra xong tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quá tang, đưa người và vật chứng về trụ sở công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng để điều tra, làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, T khai nhận số chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quá tang là Heroine, số ma túy trên T vừa mua với người đàn ông tên Đ (không rõ họ), ở địa phương thường gọi là “Bố Đào” nhà ở xóm B1, xã N, huyện B2, tỉnh Cao Bằng, mục đích để bản thân sử dụng.

Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xác minh đối tượng tên Đ có họ tên đầy đủ Đ, tên gọi khác Ma Văn Đ, sinh ngày 13/4/1969, nơi cư trú: xóm B1, xã N, huyện B2, tỉnh Cao Bằng. Tại địa phương đối tượng Đ thường xuyên qua lại, gặp gỡ với nhiều người nghiện ma túy khác trên địa bàn.

Căn cứ kết quả xác minh cùng những tài liệu, chứng cứ thu thập được, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đ, tiến hành kiểm tra hành chính trên người đối tượng Đ phát hiện, thu giữ:

- Tại túi quần trước bên phải quần Đ đang mặc có 01 (Một) ví da màu đen, bên trong có Tiền Việt Nam: số tiền 535.000 đồng, 02 (Hai) gói được gói bằng giấy

bạc màu vàng, bên trong đều có chứa chất bột màu trắng nghi Heroine.

- Trong túi quần sau bên phải quần Đ đang mặc phát hiện, thu giữ Tiền Việt Nam: số tiền 15.800.000 đồng;

- Tại túi quần trước bên trái Đ đang mặc phát hiện, thu giữ 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu REDMI màu đen, đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động bàn phím bấm, nhãn hiệu NOKIA màu đen bạc, đã qua sử dụng.

Kiểm tra 01 (Một) xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE Alpha màu đen, biển kiểm soát: 11L1-042.14 phương tiện Đ sử dụng đi lại. Qua kiểm tra không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tiến hành khám xét chỗ ở của T, T1 và Đ.

- Quá trình khám xét chỗ ở của T phát hiện, thu giữ: Tại đầu giường ngủ trong phòng ngủ của T có 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO màu xanh đã qua sử dụng, không kiểm tra được số IMEI;

- Khám xét chỗ ở của T1 không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì;

- Khám xét chỗ ở, nơi ở của Đ phát hiện, thu giữ: Trong buồng ngủ của Đ tại gian nhà thứ hai phía bên trái (hướng từ cửa chính đi vào) phát hiện trong mũ treo sát tường bên phải có: 01 (Một) gói nhỏ gói bằng giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine; trong mũ len treo trên sào treo quần áo có 03 (Ba) gói nhỏ gói bằng giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine; trong 02 (Hai) chiếc tất ở sàn nhà, bên trong mỗi chiếc tất đều có 01 (Một) gói nhỏ gói bằng giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine; Trong lọ nhựa màu trắng bên ngoài có nhiều chữ nước ngoài, bên trong có 01 (Một) gói nilon trong suốt có chứa chất nhựa màu nâu đen nghi (nhựa thuốc phiện). Tại đầu giường ngủ dưới chăn có Tiền Việt Nam: số tiền 20.500.000 đồng. Tại vách nhà gần cửa bếp có 01 (Một) cân tiểu ly vỏ bằng gỗ, chiều dài 28 cm.

Trong ngày 04/8/2023, Công an huyện Bảo Lâm phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm tiến hành mở niêm phong vật chứng, cân khối lượng và trích mẫu gửi giám định. Kết quả:

- Số chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang T và T1 có khối lượng 0,13 gam;

- Số chất bột màu trắng thu giữ khi giữ người trong trường hợp khẩn cấp Đ có khối lượng 0,07 gam;

- Số chất bột màu trắng thu giữ khi khám xét chỗ ở Đ có khối lượng 0,25 gam. Số chất nhựa màu nâu đen thu giữ khi khám xét chỗ ở Đ có khối lượng 1,48 gam.

Tại Kết luận giám định số: 416/KL-KTHS ngày 14/8/2023 của Phòng Kỹ thuật

hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Kết luận giám định số: 417/KL-KTHS ngày 15/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: 02 (Hai) mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine; Chất nhựa màu đen bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là (Thuốc phiện).

Tại cơ quan điều tra T, T1 và Đ khai nhận: Khoảng 07 giờ 00 phút sáng ngày 04/8/2023, T gọi điện thoại cho Đ đề hỏi mua Heroine với số lượng 03 (Ba) chỉ, cân bằng(cân tiểu ly). Qua điện thoại Đ nói giá 01 (Một) chỉ Heroine là 6.000.000 đồng, T đồng ý mua với số tiền 18.000.000 đồng, để mua số ma túy trên, Đ hẹn với T khi đi đến đỉnh dốc đầu xã Nam Quang, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng thì gọi điện thoại báo cho Đ biết. Sau đó, T rủ T1 (ở cùng xóm) cùng đi và nói đi xuống huyện Bảo Lâm chơi, T1 nhất trí đi theo T lấy xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu trắng đen, biển kiểm soát 11L1-075.00 làm phương tiện di chuyển. T1 là người điều khiển xe máy, còn T ngồi phía sau, khi đi T1 có đem theo xi-lanh, kim tiêm mục đích để sử dụng ma túy.

Sau khi nói chuyện với T, Đ liên lạc với một người đàn ông (không biết tên) nhà ở xóm Kh, xã N, huyện B2, tỉnh Cao Bằng để mua 03 (Ba) chỉ Heroine. Qua thỏa thuận mỗi chỉ Heroine có giá 4.800.000 đồng, địa điểm hẹn gặp ở đoạn đường rẽ đi vào xóm Kh, xã N. Khi đi Đ điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE Alpha màu đen, biển kiểm soát 11L1- 042.14 đến nơi đã hẹn có gặp một người đang đứng đợi cạnh đường, biết đây là người bán Heroine cho mình, Đ đưa cho người đàn ông này số tiền 14.400.000 đồng, khi nhận tiền, đồng thời Đ nhận lấy 01 (Một) gói ma túy, được gói trong túi nilon màu đen, người đàn ông lạ nói “ đây là 03 (Ba) chỉ Heroine” lúc sau người đàn ông này đi đâu không rõ, sau khi mua được Heroine Đ xóa lịch sử cuộc gọi và số điện thoại của người bán ma túy trên điện thoại mình, tiếp đó Đ đem số ma túy cất giấu trên người rồi đi đến điểm hẹn để bán cho T. Khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, T cùng T1 đi đến đỉnh dốc đầu xã Nam Quang dừng xe máy rồi gọi điện, báo cho Đ biết đã đến điểm hẹn. T và T1 chờ khoảng 30 phút sau Đ một mình đi xe máy đến gặp T, cả hai đi vào bãi đất trống cách chỗ để xe máy khoảng hơn 10 mét, T1 thấy vậy cũng đi vào theo đứng cách Đ, T khoảng 03 mét, nhìn thấy T đưa cho Đ một sấp tiền và nói đủ 18.000.000 đồng, sau khi nhận tiền Đ không đếm tại chỗ mà cất vào túi quần rồi lấy từ trong người ra 01(Một) gói Heroine được gói trong túi nilon màu đen, đưa cho T. Lúc này T1 đứng gần đây nhìn thấy T1 bộ sự việc, biết T rủ xuống không phải đi chơi mà đi mua ma Heroine. Sau khi mua được ma túy T trích lấy một ít trong gói Heroine vừa mua được đưa cho T1, đồng thời T cũng lấy một ít để bản thân sử dụng, nhưng T không dùng hết và cất lại vào trong người, gói Heroine vừa mua được T không đem cất giấu, mà cầm ở trên tay T1 nhận Heroine rồi đem sử dụng,

lúc đó T1 nhìn thấy T cầm gói Heroine còn lại ở tay trái. Mua bán ma túy xong Đ quay về xóm Đ, xã N1, huyện B2, tỉnh Cao Bằng đi đám cưới. Trên đường đi Đ dừng xe ở dọc đường lấy số tiền T đưa khi mua Heroine ra đếm lại thì chỉ có 16.000.000 đồng, thấy thiếu tiền nên Đ đã gọi điện thoại cho T để hỏi nhưng T không nghe máy. Đ lấy số tiền 200.000 đồng, trong số tiền bán Heroine cho T vào trong ví của mình để mừng cưới, lúc sau bị tổ công tác Công an huyện kiểm tra phát hiện bắt giữ.

T cùng T1 sử dụng ma túy xong cả hai quay về nhà, trên đường về T1 điều khiển xe máy T ngồi sau xe, lúc này T chuyển gói Heroine vừa mua được chuyển sang tay phải cầm. Đến đoạn đường thuộc xóm N4, thị trấn P, huyện B2, tỉnh Cao Bằng gặp tổ công tác điều tra về ma túy phát hiện, bắt quả tang. Khi lực lượng Công an áp sát, khống chế T nhảy xuống đứng gần mương nước nhanh tay thả gói Heroine đang cầm xuống nước, còn số Heroine còn lại ở trên người chưa kịp ném, phi tang bị tổ công tác Công an huyện Bảo Lâm phát hiện bắt quả tang thu giữ.

Quá trình điều tra Đ khai nhận, bản thân là người sử dụng ma túy, mục đích mua ma túy là để bản thân sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời. Ngoài lần bán Heroine cho T vào ngày 04/8/2023 Đ còn được bán ma túy cho những người sau:

- Đ được bán Heroine cho T một lần, vào tháng 3/2023 (âm lịch) bán 01 (Một) gói Heroine giá 200.000 đồng, địa điểm mua bán tại nhà ở của Đ, khi mua bán chỉ có Đ và T biết. Số Heroine này do Đ nhờ một người nghiện khác tại đầu đường vào xóm Kh, xã N4, huyện B2 mua giúp với giá tiền 200.000 đồng, vào cùng ngày bán Heroine cho T, một phần Đ để bản thân sử dụng, phần còn lại Đ bán lại cho T.

- Khoảng tháng 06/2023, bán cho Ma Văn Th (người cùng xóm với Đ) 01 (Một) gói Heroine giá 100.000 đồng, địa điểm mua bán tại nhà ở của Đ, khi mua bán chỉ có Đ và Th biết. Số ma túy bán cho Th, có được do Đ nhờ một người nghiện khác ở xóm K, xã N, huyện B2, tỉnh Cao Bằng đi mua giúp giá 600.000 đồng, đem bán cho Th một gói Heroine, số còn lại Đ để bản thân sử dụng.

- Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03/8/2023, bán cho Ma Văn H (người cùng xóm với Đ) 01 (Một) gói Heroine giá 50.000 đồng. Địa điểm mua bán tại nhà ở của Đ, khi mua bán chỉ có Đ và H biết.

- Khoảng 15 giờ ngày 03/8/2023, bán cho M1, trú tại xóm B4, xã N1, huyện B2 01 (Một) gói Heroine giá 50.000 đồng, địa điểm mua bán tại nhà của Đ, khi mua bán chỉ có Đ và T4 biết. Số Heroine Đ bán cho H và Thái do Đ nhờ người nghiện khác mua giúp vào ngày 03/8/2023 với số tiền 400.000 đồng, trên đoạn đường vào xóm Kh, xã N1, huyện B2. Sau khi mua được Heroine Đ chia thành nhiều gói nhỏ và cất giấu ở nhiều nơi trong nhà, Đ đã bán 02 (Hai) gói cho H và T4, số Heroine còn lại bị thu giữ khi Đ bị bắt và khám xét chỗ ở.

Đối với số chất nhựa màu nâu đen thu giữ trong nhà Đ là nhựa thuốc phiện. Số nhựa thuốc phiện trên Đ mua từ tháng 05/2022 với một người không quen biết tại xóm B5, xã N1, huyện B2 với số tiền là 400.000 đồng, mục đích để chữa bệnh tiêu hóa cho bản thân, gia đình, gia cầm, gia súc khi bị bệnh, Đ không có mục đích bán thuốc phiện và chưa bán thuốc phiện cho ai.

Căn cứ lời khai của Đ và T, ngày 26/9/2023, Cơ quan điều tra trích xuất, dẫn giải T, T1 đến hiện trường để xác định lại vị trí T ném gói Heroine xuống nương nước. Khi đó tổ công tác không phát hiện nên không tiến hành thu giữ được số Heroine trên, chỉ thu giữ được 0,17 gam số Heroine còn lại vì T sử dụng không hết đem cất giấu trong người. Ngày 22/11/2023, Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định thực nghiệm điều tra số 02, tiến hành xác định khối lượng Heroine Đ đã bán cho T vào ngày 04/8/2023 bằng cách cho Đ thực hiện cân khối lượng vật mẫu tương đương 03 chỉ bằng cân tiểu ly và cân điện tử, kết quả số Heroine mà Đ bán cho T có khối lượng là 11,23 gam (Mười một phẩy hai mươi ba gam). Như vậy, Đ phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép Heroine có khối lượng 11,23 gam. T và T1 phải chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ trái phép Heroine có khối lượng 11,23 gam.

Quá trình điều tra, Đ, T và T1 thành khẩn khai báo về hành vi của bản thân, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Số tiền 18.000.000 đồng, T mua Heroine với Đ vào ngày 04/8/2023, sau khi nhận tiền Đ không đếm lại ngay, sau đó Đ đếm tiền chỉ có 16.000.000 đồng, tiến hành đổi chất không rõ số tiền chênh lệch 2.000.000 đồng, trong lời khai của T và Đ nên không có đủ căn cứ để xác định T đã trả cho Đ số tiền 18.000.000 đồng, Cơ quan điều tra đã thu giữ được số tiền 16.000.000 đồng, mà Đ khai nhận.

Các vật chứng, tài sản đã tạm giữ đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng để đảm bảo việc xét xử và Thi hành án.

***Tại phiên tòa:**

* Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo tội danh, điều luật như Cáo trạng số: 02/CT-VKSBL ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ các điểm b, i, khoản 2, khoản 5, Điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt, bị cáo Đ từ 08 (Tám) năm đến 09 (Chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng, để nộp vào ngân sách nhà nước.

Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đ từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu)

tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội danh đối với bị cáo Đ.

- Căn cứ các điểm g, o, khoản 2, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 07 (Bảy) đến 08 (Tám) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Căn cứ điểm g, khoản 2, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T1 từ 05 (Năm) năm đến 06 (Sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

- Về xử lý vật chứng:

+ *Tịch thu tiêu hủy*: 03 (Ba) phong bì niêm phong, đều là ma túy; 01 (Một) cân tiểu ly;

+ *Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền*: 16.000.000 đồng, (bằng chữ: Mười sáu triệu đồng);

+ *Tịch thu phát mại nộp vào Ngân sách Nhà nước*: 01 (Một) điện thoại di động bàn phím bấm NOKIA; 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO; 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen;

+ *Trả lại bị cáo Đ*: Số tiền 335.000 đồng cần tiếp tục tạm giữ đảm bảo việc thi hành án; 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu REDMI; 01 (Một) ví da màu đen;

+ *Trả lại bị cáo T*: Số tiền 100.000 đồng, cần tiếp tục tạm giữ đảm bảo việc thi hành án; 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO; 01 (Một) ví da; 01 (Một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu trắng đen;

+ *Trả lại bị cáo T1*: Số tiền: 410.000 đồng, cần tiếp tục tạm giữ đảm bảo việc thi hành án; 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO;

+ *Trả lại người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ma Thị Hoa*: Số tiền 20.500.000 đồng nhưng cần tiếp tục tạm giữ đảm bảo việc thi hành án

+ Truy thu đối với bị cáo Đ số tiền 400.000 đồng, để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Về án phí: Xử lý theo quy định của pháp luật.

* Người bào chữa cho bị cáo Đ trình bày lời bào chữa, nhất trí với các tội danh, điểm b, khoản 2, Điều 251; điểm b, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm đã luận tội đối với bị cáo Đ. Tuy nhiên về đề nghị áp dụng điểm i, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo dựa trên khối lượng Heroine khi cân dựa trên khối lượng ba chỉ vàng cân bằng cân tiểu ly và chỉ dựa vào lời khai duy nhất của các bị cáo mà không phải số ma túy thực tế thu được nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt. Khi xem xét về lượng hình đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo theo điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự là tại cơ quan điều

tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Từ đó, cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt là 07 năm tù đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 01 (Một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về hình phạt bổ sung bị cáo Đ là người không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, điều kiện gia đình khó khăn, có con bị khuyết tật nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng đề nghị trả lại bị cáo số tiền 335.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI; trả lại người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan M số tiền 20.500.000 đồng và ½ giá trị của 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE Alpha. Đề nghị, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* *Kiểm sát viên đối đáp tranh luận*: Đối với đề nghị không áp dụng điểm i, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đ, kiểm sát viên nhận thấy không chỉ dựa trên lời khai duy nhất của bị cáo Đ, mà căn cứ vào lời khai của các bị cáo, dựa trên cơ sở xem xét đến T1 bộ các tài liệu, chứng cứ có liên quan, số tiền bị tạm giữ khi bị cáo bán ma túy cho bị cáo T; do đó, việc áp dụng điểm khoản của điều luật đề nghị trên là có căn cứ pháp luật. Đối với đề nghị cho bị cáo Đ được áp dụng khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự, tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai rõ trước Hội đồng xét xử, bị cáo nhận thức được tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe con người và hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bản thân nghiện ma túy cho nên vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, đề nghị không áp dụng khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo là có căn cứ. Về áp dụng hình phạt bổ sung với số tiền 10.000.000 đồng, tại phiên toà bị cáo Đ khai rõ được thực hiện hành vi bán Heroine cho nhiều người, có khối lượng lớn, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm như đã đề nghị và không có ý kiến gì thêm.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ma Thị Hoa*: Không có ý kiến tranh luận tại phiên toà;

* Tại phần tranh luận các bị cáo Đ, T, T1 đã không có ý kiến tranh luận đối đáp đối với đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật và mức hình phạt, trong lời nói sau cùng các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về và làm công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ

tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hồi 09 giờ 30 phút, ngày 04/8/2023, tại xóm N1, thị trấn P, huyện B2, tỉnh Cao Bằng tổ công tác Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng bắt quả tang T và T1 thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,13 gam, mục đích để bản thân sử dụng, sáng ngày 04/8/2023 T đi mua 03 (Ba) chỉ Heroine giá 18.000.000 đồng với Đ, trú tại xóm B, xã N1, huyện B2. Sau khi mua được Heroine T lấy một phần nhỏ ra cùng T1 sử dụng, phần còn lại trong số Heroine vừa chia ra T giấu trên người, còn phần Heroine nhiều hơn thì T cầm trên tay, khi T1 chở T về thì bị bắt quả tang, trước khi bị khống chế thì T đã vứt số Heroine cầm trên tay xuống nương nước cạnh đường, cơ quan Công an chỉ thu giữ được 0,13 gam T cất giấu trong người.

Ngày 04/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đ, phát hiện thu giữ tổng số 0,32 gam Heroine. Số Heroine trên là của Đ nhờ người không quen biết đi mua giúp với số tiền 400.000 đồng vào ngày 03/8/2023. Mục đích Đ mua Heroine về để bản thân sử dụng bán lại kiếm lời nếu có người hỏi mua. Ngày 03/8/2023 Đ bán cho Ma Văn H và Ma Văn T4 lần lượt, mỗi người 01 (Một) gói ma túy giá 50.000 đồng. Trước đó Đ còn được bán Heroine cho T 01 (Một) lần 01 (Một) gói với giá 200.000 đồng; bán cho Ma Văn Th2 01 (Một) gói Heroine với giá 100.000 đồng. Sáng ngày 04/8/2023, Đ mua 03 (Ba) chỉ Heroine với một người không quen biết rồi bán lại cho T với giá 18.000.000 đồng, nhưng T chỉ đưa cho Đ số tiền 16.000.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tiến hành thực nghiệm điều tra xác định khối lượng Heroine Đ đã bán cho T vào ngày 04/8/2023, kết quả số Heroine mà Đ bán cho T có khối lượng là 11,23 gam. Đ phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 11,55 gam trong đó có 11,23 gam bán cho T và 0,32 chưa kịp tiêu thụ. Tổng số tiền Đ bán ma túy mà có là 16.400.000 đồng. T và T1 phải chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 11,23 gam.

T1 biết rõ T đi mua Heroine về sử dụng nhưng vẫn giúp sức và được chở T đi mua ma túy. Như vậy T1 với vai trò là đồng phạm với T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngoài ra, Đ còn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 1,48 gam nhựa thuốc phiện, số thuốc phiện trên Đ mua từ tháng 05/2022 với một người không quen biết tại xóm B, xã N1, huyện B2 với số tiền 400.000 đồng, mục đích để chữa bệnh tiêu hóa cho bản thân, gia đình, gia cầm gia súc khi bị bệnh, Đ không có mục đích bán

thuốc phiện và chưa bán thuốc phiện cho ai.

Tại phiên tòa các bị cáo Đ, T và T1 đã khai nhận T1 bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với tang vật vụ án. Hành vi phạm tội của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân, bị xã hội lên án và pháp luật nghiêm cấm.

Hành vi của bị cáo Đ (tên gọi khác: Đ) đã cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" được quy định tại các điểm b, i, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo T đã cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại các điểm g, o, khoản 2, Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo T1 đã cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại các điểm g, khoản 2, Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

“Điều 251: Tội mua bán trái phép chất ma túy:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị xử phạt từ 02 năm đến 07 năm tù.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b. Phạm tội 02 lần trở lên

i. Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;”.

“Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

b. Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

g. Heroine, Cocaine, Mathamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

o. Tái phạm nguy hiểm.”

Bản Cáo trạng số: 02/CT-VKSBL, ngày 26/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng truy tố đối với bị cáo Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, truy tố các bị cáo T và T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[3]. Nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

* Bị cáo Đ (tên gọi khác: Ma Văn Đ) từ nhỏ sống cùng gia đình, được bố mẹ nuôi dưỡng, nhưng bị cáo không đi học, đến năm 2005 xây dựng gia đình và sinh sống tại xóm B1, xã N, huyện B2, tỉnh Cao Bằng đến nay. Tại nơi cư trú bị cáo sinh sống chủ yếu bằng nghề trồng trọt, nhưng không tu chí, chịu khó lao động, để có thu nhập cho bản thân và gia đình, thường xuyên có các mối quan hệ qua lại với các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn nên đã nghiện ma túy, loại ma túy thường sử dụng là Heroine. Bị cáo là người nhận thức được tác hại của các chất ma túy đối với sức khỏe con người, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi theo luật định, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi mua bán trái phép các chất ma túy và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời nhằm tuyên truyền giáo dục cho mọi công dân về tác hại của các chất ma túy.

- *Tình tiết tăng nặng*: Không có.

- *Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ*: Người phạm tội thành khẩn khai báo (điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự).

* Bị cáo T từ nhỏ sống cùng gia đình, được bố mẹ nuôi dưỡng, cho đi học, nhưng chỉ học đến lớp 09/12 thì bỏ học ở nhà, lớn lên sinh sống và làm ăn tại N, thị trấn B3, huyện B3, tỉnh Cao Bằng. Tại địa phương nơi cư trú chỉ sinh sống bằng nghề lao động tự do, không chịu khó lao động, tu chí rèn luyện để có thu nhập cho bản thân và gia đình, thường xuyên có nhiều mối quan hệ qua lại với các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn nên đã nghiện ma túy, loại ma túy thường sử dụng là Heroine. Bị cáo T đã bị cơ quan Công an nhiều nơi bắt và bị xử phạt nhiều lần nhưng không hối cải, cụ thể: Ngày 25/4/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 07 (Bảy) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” tại bản án số 61/HS-ST; Ngày 18/5/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng xử phạt 28 (Hai mươi tám) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tại bản án số 10/HS-ST; Ngày 30/5/2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt 08 (Tám) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tại bản án số 08/2017/HSST, ngày 19/01/2023 chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo T là người nhận thức được tác hại của các chất ma túy đối với sức khỏe con người, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi theo luật định, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời nhằm tuyên truyền giáo dục cho mọi công dân về tác hại của các chất ma túy.

- *Tình tiết tăng nặng*: Không có.

- *Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ*: Người phạm tội thành khẩn khai báo (điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự).

* Bị cáo T1 từ nhỏ sống cùng gia đình, được bố mẹ nuôi dưỡng được đi học xong 12/12 phổ thông trung học. Năm 2012 xây dựng gia đình, đến năm 2017 chuyển hộ khẩu về nhà vợ tại N1, Ngh, huyện Th1, tỉnh Bắc Ninh mục đích để làm thủ tục đi học cho con, bị cáo sinh sống chủ yếu bằng lao động tự do, bản thân không chịu khó lao động, tu chí rèn luyện bản thân để có thu nhập cho gia đình, thường xuyên đi lại về nhà có nhiều mối quan hệ qua lại với các đối tượng nghiện ma túy nên đã nghiện ma túy, loại ma túy thường sử dụng là Heroine. Ngày 04/8/2023, T1 biết T có ma túy trên người nhưng vì có quan hệ anh em, được T cho sử dụng Heroine sau đó là người điều khiển xe máy chở T đi về. Hành vi giúp sức của T1 đồng phạm với T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo nhận thức được rõ tác hại của các chất ma túy đối với sức khỏe con người, là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi theo luật định, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời nhằm tuyên truyền giáo dục cho mọi công dân về tác hại của các chất ma túy.

- *Tình tiết tăng nặng*: Không có.

- *Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ*: Người phạm tội thành khẩn khai báo (điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự).

Trong vụ án này:

Đối với các đối tượng bán Heroine và nhựa thuốc phiện cho Đ (theo lời khai của Đ), do không xác định được họ tên, địa chỉ và số điện thoại liên lạc cụ thể. Chỉ căn cứ vào lời khai duy nhất của Đ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm không đủ căn cứ để xác minh và làm rõ các đối tượng này.

Đối với Ma Văn Th, Ma Văn H là các đối tượng mua Heroine với Đ về để sử dụng, hành vi của Th và H chưa cấu thành tội phạm. Ngày 30/11/2023, Công an huyện Bảo Lâm, Cao Bằng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Th và H về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” là có căn cứ.

Đối với Ma Văn Th2 mua Heroine với Đ về để sử dụng, quá trình điều tra, Th2 không có mặt ở địa phương, không rõ đi đâu, từ thời gian nào nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng chưa đủ căn cứ để xác minh, làm rõ. Khi có đủ căn cứ sẽ tiến hành xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

- Đối với bị cáo Đ gia đình bị cáo có điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn thuộc hộ nghèo, không có thu nhập ổn định, bị cáo là người nghiện ma túy mục đích mua, bán ma túy nhằm đáp ứng nhu cầu của bản thân là chủ yếu, gia đình bị

cáo thuộc diện đối tượng hộ cận nghèo, theo giấy chứng nhận số 59/GCN – HN-HCN ngày 24/5/2023 của Ủy ban nhân dân xã N, huyện B2, tỉnh Cao Bằng. Nhưng bị cáo thực hiện hành vi mua bán ma túy nhiều lần với số lượng lớn, xét về tính chất mức độ của hành vi phạm tội do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Đ với số tiền 5.000.000 đồng, là có căn cứ pháp luật.

- Với các bị cáo T và T1 là những người nghiện ma túy mục đích các bị cáo tàng trữ ma túy nhằm đáp ứng nhu cầu của bản thân, không nhằm mục đích khác. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T và bị cáo T1.

[5]. Hướng xử lý vật chứng vụ án:

- Đối với 01 (Một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Vật chứng số 01 vụ tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy phát hiện ngày 04/8/2023 tại N1, thị trấn P, huyện B2, tỉnh Cao Bằng”. Mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong, dấu điểm chỉ ngón trỏ của Đ và đóng dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng; 01 (Một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Vật chứng số 02 vụ tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy phát hiện ngày 04/8/2023 tại N1, thị trấn P, huyện B2, tỉnh Cao Bằng”. Mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong, dấu điểm chỉ ngón trỏ của Đ và đóng dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng; 01 (Một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Số 416/KL-KTHS. Hoàn lại mẫu sau giám định vụ T và T1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bắt ngày 04/8/2023”. Mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong, dấu điểm chỉ ngón trỏ của Đ và đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cao Bằng là vật chứng của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy.

- Với 01 (Một) phong bì thư, mặt trước ghi: “Vật chứng (Tiền) vụ tàng trữ trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy phát hiện ngày 04/8/2023 tại N1, thị trấn P, huyện B2, tỉnh Cao Bằng, số tiền: 37.345.000 đồng,” mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Ngân hàng Agribank - Chi nhánh huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng. Trong quá trình điều tra, xét hỏi tại phiên tòa xác định được trong đó: số tiền 100.000 đồng, (bằng chữ: Một trăm nghìn đồng) là tiền của bị cáo T, số tiền trên có nguồn gốc do T lao động mà có; số tiền 410.000 đồng, (bằng chữ: Bốn trăm mười nghìn đồng) là tiền của bị cáo T1, do T1 lao động mà có; số tiền 20.500.000 đồng, (bằng chữ: Hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng) thu giữ khi khám xét chỗ ở của bị cáo Đ số tiền này gồm tiền trợ cấp xã hội hàng tháng của con trai Đ là Ma Văn Đ1 (Mắc bệnh động kinh) từ tháng 08/2021 đến tháng 7/2023 (Mỗi tháng nhận được 720.000 đồng,) và một phần tiền của gia đình lao động mà có; số tiền 16.335.000 đồng, (bằng chữ: Mười sáu triệu ba trăm ba mươi năm nghìn đồng) gồm 16.000.000 đồng, số tiền do bị cáo Đ bán ma túy cho bị cáo T mà có còn 335.000 đồng là tiền bị cáo Đ lao động mà có. Do vậy, cần tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền 16.000.000 đồng, (bằng chữ: Mười sáu triệu đồng). Trả lại người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan M

số tiền 20.500.000 đồng, (bằng chữ: Hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng). H trả bị cáo Đ số tiền 335.000 đồng, (bằng chữ: Ba trăm ba mươi năm nghìn đồng), bị cáo T số tiền 100.000 đồng, (bằng chữ: 100.000 đồng), bị cáo T1 410.000 đồng, (bằng chữ: Bốn trăm mười nghìn đồng) nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc Thi hành án.

- 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu REDMI, màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 862244060272334/01; số IMEI 2: 862244060272342/01. Điện thoại trên là của bị cáo Đ, sử dụng liên lạc với gia đình, không dùng vào mục đích trao đổi mua bán ma túy, do vậy trả lại bị cáo Đ 01 (Một) điện thoại trên.

- 01 (Một) điện thoại di động bàn phím bấm NOKIA màu đen bạc, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 356933114944939; số IMEI 2: 356933115244933 là điện thoại của bị cáo Đ, bị cáo đã sử dụng điện thoại này để trao đổi mua bán ma túy ngày 04/8/2023, liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, cần tịch thu phát mại nộp vào Ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại trên.

- 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, màu hồng, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 866704047151998; số IMEI 2: 866704047151980 điện thoại của bị cáo T1 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, cần hoàn trả lại bị cáo T1 01 (Một) điện thoại trên.

- 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, màu trắng, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 863684037892996; số IMEI 2: 863684037892988 điện thoại của T, bị cáo đã sử dụng để liên lạc mua ma túy với bị cáo Đ vào ngày 04/8/2023, liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần tịch thu phát mại nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO màu xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra được số IMEI do không mở được khóa điện thoại là tài sản của bị cáo T, không sử dụng vào việc phạm tội. Do vậy, cần hoàn trả lại bị cáo.

- 01 (Một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu trắng đen, BKS 11L1-075.00 số khung RLCUE3220HY014258, số máy: E3X9E-045961, dung tích xilanh 110 cc, xe không có gương chiếu hậu, *(Có chìa khóa kèm theo)*. Xác định được xe máy trên là tài sản của ông Bé Văn K (bố đẻ bị cáo T) ông kính chết vào năm 2021, bị cáo T quản lý, sử dụng xe máy trên. Bị cáo sử dụng xe máy làm phương tiện đi lại trong ngày 04/8/2023. Mục đích T mua ma túy về để bản thân sử dụng, không nhằm mục đích mua bán cùng với số ma túy khi bắt quả tang T cất giữ trên người, do vậy, đối với 01 (Một) xe máy trên Hội đồng xét xử; xét thấy, cần hoàn trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

- Đối với 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen, BKS 11L1-042.14, số khung RLHHC1214DY474725, số máy: HC12E-5474812, dung tích xilanh 97 cc, *(Có chìa khóa kèm theo)*. Xác định được xe máy trên là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Đ mua sắm trong thời gian hôn nhân với số tiền trên 19.000.000 đồng, tiền mua xe một phần do Đ lao động mà có, một phần là tiền của vợ bị cáo (M) xe máy này Đ đem sử dụng vào việc phạm tội của bị cáo phục vụ đi lại mua, bán ma túy trong ngày 04/8/2023. Xác định xe máy trên là tài sản chung

của vợ, chồng bị cáo Đ và bà M (vợ bị cáo); do đó, cần tịch thu phát mại để nộp vào ngân sách Nhà Nước $\frac{1}{2}$ giá trị của xe máy, đồng thời hoàn trả lại người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà M $\frac{1}{2}$ giá trị của xe máy sau khi phát mại là có căn cứ pháp luật.

- 01 (Một) cân tiểu ly có vỏ bằng gỗ, chiều dài 28cm, đã qua sử dụng, là tài sản của bị cáo Đ sử dụng để cân lại Heroine. Liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần tịch thu tiêu hủy.

- 02 (Hai) ví giả da màu đen đã qua sử dụng. Xác định 01 (Một) ví da của bị cáo T, 01 (Một) ví da của bị cáo Đ sử dụng để đựng tiền và giấy tờ tùy thân, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Cần hoàn trả lại cho các bị cáo Đ và bị cáo T.

- Truy thu số tiền 400.000 đồng, đối với bị cáo Đ, do bị cáo bán ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy khác, bị cáo đã tiêu sài vào mục đích cá nhân hết.

[6]. Về án phí:

- Xét đơn xin miễn án phí của bị cáo Đ, gia đình bị cáo là thuộc hộ nghèo, người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Đề nghị xin miễn án phí của bị cáo và người bào chữa cho bị cáo là phù hợp, được chấp nhận.

- Đối với các bị cáo T và T1 phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm, để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định liên quan đến quyền lợi của mình theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[8]. Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt, hướng xử lý vật chứng và án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Đề nghị của người bào chữa tại phiên tòa về tội danh, án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Đối với đề nghị của người bào chữa (Không áp dụng điểm i, khoản 2, Điều 251, áp dụng khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự) về mức hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Do vậy, không được chấp nhận. Lời nói sau cùng của các bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố, bị cáo Đ (tên gọi khác: Đ) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Tuyên bố, các bị cáo T và T1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Hình phạt chính:

Áp dụng điểm b, điểm i, khoản 2, khoản 5, Điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đ 08 (Tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đ 01 (Một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 55 của Bộ luật Hình sự bị cáo Đ phải chấp hành tổng hợp hình phạt chung của 02 (Hai) tội là 09 (Chín) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 04/8/2023.

Áp dụng điểm g, điểm o, khoản 2, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 04/8/2023.

Áp dụng điểm g, khoản 2, Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo T1 05 (Năm) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 04/8/2023.

- Phạt bổ sung đối với bị cáo Đ số tiền 5.000.000 đồng, (bằng chữ: Năm triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Tịch thu tiêu hủy:*

+ Với 01 (Một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Vật chứng số 01 vụ tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy phát hiện ngày 04/8/2023 tại N1, thị trấn P, huyện B2, tỉnh Cao Bằng”. Mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong, dấu điểm chỉ ngón trỏ của Đ và đóng dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng;

+ 01 (Một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Vật chứng số 02 vụ tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy phát hiện ngày 04/8/2023 tại N1, thị trấn P, huyện B2, tỉnh Cao Bằng”. Mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong, dấu điểm chỉ ngón trỏ của Đ và đóng dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng;

+ 01 (Một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Số 416/KL-KTHS. Hoàn lại mẫu sau giám định vụ T và T1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bắt ngày 04/8/2023”. Mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong, dấu điểm chỉ ngón trỏ của Đ và đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cao Bằng;

+ 01 (Một) cân tiểu ly có vỏ bằng gỗ, chiều dài 28 cm, đã qua sử dụng;

- *Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền:* 16.000.000 đồng, (bằng chữ: Mười sáu triệu đồng) trong tổng số tiền 37.345.000 đồng trong 01 (Một) phong bì thư, mặt trước ghi: "Vật chứng (Tiền) vụ tàng trữ trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy phát hiện ngày 04/8/2023 tại N1, thị trấn P, huyện

B2, tỉnh Cao Bằng, số tiền: 37.345.000 đồng,” mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Ngân hàng Agribank - Chi nhánh huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

- *Tích thu phát mại nộp vào Ngân sách Nhà nước:*

+ 01 (Một) điện thoại di động bàn phím bấm NOKIA màu đen bạc, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 356933114944939; số IMEI 2: 356933115244933;

+ 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, màu trắng, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 863684037892996; số IMEI 2: 863684037892988;

+ 1/2 giá trị 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen, BKS 11L1-042.14, số khung RLHHC1214DY474725, số máy: HC12E-5474812, dung tích xilanh 97 cc, (Có chìa khóa kèm theo).

- *Trả lại bị cáo Đ:*

+ Số tiền 335.000 đồng, (bằng chữ: Ba trăm ba mươi năm nghìn đồng) trong tổng số tiền 37.345.000 đồng, trong 01 (Một) phong bì thư hiện nay đang bị tạm giữ, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc Thi hành án;

+ 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu REDMI, màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 862244060272334/01; số IMEI 2: 862244060272342/01 và 01 (Một) ví da màu đen đã qua sử dụng;

- *Trả lại bị cáo T:*

+ Số tiền 100.000 đồng, (bằng chữ: 100.000 đồng) trong tổng số tiền 37.345.000 đồng, trong 01 (Một) phong bì thư hiện nay đang bị tạm giữ, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc Thi hành án;

+ 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO màu xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra được số IMEI do không mở được khóa điện thoại;

+ 01 (Một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu trắng đen, BKS 11L1-075.00 số khung RLCUE3220HY014258, số máy: E3X9E-045961, dung tích xilanh 110 cc, xe không có gương chiếu hậu, (Có chìa khóa kèm theo).

+ 01 (Một) ví da màu đen đã qua sử dụng;

- *Trả lại bị cáo T1:*

+ Số tiền: 410.000 đồng, (bằng chữ: Bốn trăm mười nghìn đồng) trong tổng số tiền 37.345.000 đồng, trong 01 (Một) phong bì thư, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án;

+ 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, màu hồng, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 866704047151998; số IMEI 2: 866704047151980;

- *Trả lại người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan M:*

+ Số tiền 20.500.000 đồng, (bằng chữ: Hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng) trong tổng số tiền 37.345.000 đồng, trong 01 (Một) phong bì thư hiện nay đang bị tạm giữ, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

+ 1/2 giá trị của 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen, BKS 11L1-042.14, số khung RLHHC1214DY474725, số máy: HC12E-5474812, dung tích xilanh 97 cc, (Có chìa khóa kèm theo) sau khi phát mại.

- *Truy thu đối với bị cáo Đ* số tiền 400.000 đồng, (bằng chữ: Bốn trăm nghìn đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

(*Xác nhận, các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 17 ngày 26/12/2023*).

4. Về án phí:

- Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Đ được miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Các bị cáo T, T1 phải chịu số tiền 200.000 đồng, (*bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà Nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo (Có mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (Có mặt) có quyền kháng cáo bản án về phần có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QL&NVLQ;
- Công an huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- UBND xã N1;
- UBND thị trấn B3;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nông Đức Thọ

